

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Hòa;

Bà Vi Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Phương N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1996, tại Huyện L, tỉnh Bắc Giang nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Q, thị trấn C, Huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2021 đến ngày 17/11/2021 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Chị Chu Thị Kiều D, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng: Chị Phương Thị B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2021, bị cáo Đặng Phương N đi từ xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để làm thuê tại công trình xây dựng nhà ở do Trần Anh T làm chủ thầu. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07/4/2021, trong khi ăn cơm thì Đặng Phương N xảy ra mâu thuẫn với những người làm thuê cùng Đặng Phương N nên Trần Anh T không cho Đặng Phương N tiếp tục làm nữa và điều khiển xe mô tô chở N phía sau đi từ thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn mục đích để Đặng Phương N đón xe khách về quê. Do không có xe khách nên Đặng Phương N đi bộ theo hướng thị trấn N - thị trấn L. Khi đi được khoảng 01 kilômét thì phát hiện trước cửa nhà số X, thôn N Phố X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, vỏ màu xanh, biển kiểm soát 12K2-2053 để trên vỉa hè. Đặng Phương N quan sát thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô làm phương tiện đi về quê. Chiếc xe mô tô này là của Chu Thị Kiều D đang để sửa chữa tại đây. Lúc này, chị Phương Thị B đang dọn dẹp ở trong không chú ý quan sát chiếc xe mô tô. Đặng Phương N đi lên vỉa hè, ngồi lên xe mô tô, vặn chìa khóa xe, gạt chân chống xe mô tô và nổ máy rồi lù xe mô tô ra đường, chị Phương Thị B nghe thấy tiếng động liền chạy từ trong nhà ra nhìn thấy thì hô hoán nhưng không kịp. Đặng Phương N đã vào số xe mô tô và tăng ga bỏ chạy. Sau khi trộm cắp được tài sản, Đặng Phương N điều khiển xe mô tô đi thẳng ra thành phố L và đi theo đường Quốc lộ 1A đến địa phận tỉnh Bắc Giang giáp tỉnh Bắc Ninh và bán chiếc xe mô tô cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, Đặng Phương N đã đi khỏi địa phương và tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nói trên. Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, vỏ màu xanh, biển kiểm soát 12K2-2053 là tang vật vụ án đã được Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả. Đến ngày 14/11/2021, bị cáo Đặng Phương N ra đầu thú tại Công an xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HDDGTS ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, vỏ màu xanh, biển kiểm soát 12K2-2053 có tổng giá trị tài sản là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Phương N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSLB, ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đặng Phương N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Phương N thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bản thân như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Đặng Phương N và bị hại chị Chu Thị Kiều D thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Chu Thị Kiều D số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng chị Phương Thị B khai trông thấy bị cáo Đặng Phương N thực hiện hành vi trộm xe mô tô và đã hô hoán bắt trộm nhưng bị cáo điều khiển xe mô tô đã trộm được bỏ chạy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Phương N phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Phương N từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Phương N phải bồi thường thiệt hại về chiếc xe mô tô với tổng số tiền là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) cho bị hại chị Chu Thị Kiều D. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đối với bị cáo Đặng Phương N là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 07/4/2021 tại trước cửa nhà số X, thôn N Phố X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Đặng Phương N đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, vỏ màu xanh, biển kiểm soát 12K2-2053 của Chu Thị Kiều D. Giá trị của chiếc xe mô tô bị Đặng Phương N trộm cắp là: 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi theo quy

định của pháp luật Hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện L.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng và tự giác đến cơ quan Công an đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Đặng Phương N chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy hậu quả xảy ra là ít nghiêm trọng nhưng vẫn cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình đề nghị là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Phương N đồng ý bồi thường cho bị hại chị Chu Thị Kiều D số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) như yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này và buộc bị cáo Đặng Phương N có trách nhiệm bồi thường cho chị Chu Thị Kiều D số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

[10] Đối với người đàn ông mua xe mô tô trộm cắp được của N: Do Đặng Phương N không nhớ được địa điểm và đặc điểm của người đã mua chiếc xe mô tô, nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác định vai trò liên quan của người mua xe mô tô trong vụ án, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, vỏ màu xanh, biển kiểm soát 12K2-2053 là tang vật vụ án đã được Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng chưa có kết quả, do đó Hội đồng xét

xử không xem xét. Đối với số tiền bán xe mô tô 2.000.000 đồng, bị cáo đã tiêu sài hết là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo theo Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Phương N phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Phương N 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 14/11/2021.
3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Phương N phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho bị hại chị Chu Thị Kiều D với số tiền là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).
- Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
4. Biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Đặng Phương N số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.
5. Án phí: Bị cáo Đặng Phương N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách nhà nước.
6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

